

Bản án số: **02/2019/HNGĐ-ST**
Ngày: 22-02-2019.
V/v: “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Anh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Vũ Thị Đượm.**

2. Ông Trần Văn Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc: Không tham gia.

Vào ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **598/2018/TLST-HNGĐ** ngày 25 tháng 12 năm 2018, về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **04/2019/QĐST-HNGĐ** ngày 31 tháng 01 năm 2019, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Hoàng Thị T** - Sn: 1991. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp 2, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Công nhân.

Dân tộc: Kinh.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Viết A** - Sn: 1990. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Ấp 3, xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Làm cửa sắt.

Dân tộc: Kinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05-12-2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện chị và anh Nguyễn Viết A sống chung và đăng ký kết hôn vào năm 2017, tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian sống chung luôn xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, anh Tài ham chơi không lo làm ăn, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh A không

thay đổi. Chị và anh A không sống chung từ tháng 10-2018 đến nay. Nhận thấy vợ chồng không thể duy trì cuộc sống chung nên chị yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Viết A.

Về con chung: Chị và anh A có 01 người con là Nguyễn Yến N, sinh ngày 06-5-2018. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Viết A trình bày:

Anh thống nhất lời trình bày của chị Hoàng Thị T về diễn biến hôn nhân, con chung, tài sản giữa anh và chị T. Anh đồng ý ly hôn với chị Hoàng Thị T

Về con chung: Anh đồng ý giao con chung cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Anh Nguyễn Viết A có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh A.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 05-01-2017, của Ủy ban nhân dân xã X, huyện XL, tỉnh Đồng Nai cấp cho anh A – chị T đúng quy định pháp luật, nên hôn nhân của anh Nguyễn Viết A và chị Hoàng Thị T là hợp pháp.

[3] *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

Chị T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm, anh A ham chơi không lo làm ăn, anh chị không còn sống chung từ tháng 10-2018 đến nay. Anh Nguyễn Viết A đã được Tòa án triệu tập làm việc nhưng anh không có mặt để hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, anh chấp nhận ly hôn theo như yêu cầu của chị T. Chứng tỏ, anh không mong muốn vợ chồng cùng khắc phục mâu thuẫn để duy trì cuộc sống chung. Như vậy, hôn nhân của chị T và anh A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đủ căn cứ cho ly hôn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] *Về con chung:* Chị T và anh A thống nhất có 01 người con chung tên Nguyễn Yến N, sinh ngày 06-5-2018, sau khi ly hôn chị T là người trực tiếp

nuôi dưỡng. Thời gian qua chị T chăm sóc con đảm bảo. Sự thỏa thuận của anh, chị là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

Chị T không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[5] *Về tài sản*: Chị T và anh A trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[6] *Về nợ chung*: Chị T và anh A trình bày không có nên không xét.

[7] *Về án phí*: Chị Hoàng Thị T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí.

Tuyên xử :

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Nguyễn Viết A.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Yến N, sinh ngày 06-5-2018 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi) và có khả năng lao động hoặc khi chị T và anh A có yêu cầu khác.

Tạm thời anh Nguyễn Viết A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh A được thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản, nhưng không được làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi xét thấy cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc khoản cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

4. Về án phí:

Buộc chị Hoàng Thị T nộp **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng, tiền án phí sơ thẩm về ly hôn. **300.000 (Ba trăm nghìn)** đồng tiền tạm ứng án phí chị T nộp theo Biên lai thu tiền số: **003435** ngày **10-12-2018**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc được chuyển thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án, anh Nguyễn Viết A được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận hoặc niêm yết toàn sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục T.H.A dân sự H.Xuân Lộc;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu: án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Anh Dũng